

Z, ngày 16 tháng 7 năm 2018.

Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung”, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh A, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Gia Lai.

- Chị B, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh A, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Gia Lai và chị B, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Gia Lai.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh A và chị B tự nguyện thỏa thuận giao cháu C, sinh ngày 11-01-2016 cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh A phải cấp dưỡng nuôi cháu C với số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu C thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị B là người được nhận tiền cấp dưỡng hàng tháng để chăm sóc,

nuôi dưỡng cháu C.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh A và chị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh A và chị B chịu lệ phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004780 ngày 18-6-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai. Anh A và chị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ia Grai;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Nhơn